

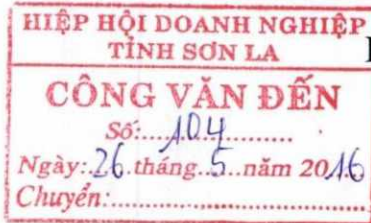
UBND TỈNH SƠN LA  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **504/SXD-QLCL**

Sơn La, ngày 22 tháng 5 năm 2016

V/v: Hướng dẫn Sử dụng vật  
liệu xây không nung trong  
xây dựng cơ bản trên địa bàn  
tỉnh Sơn La.



Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Sơn La;  
- Các chủ đầu tư;  
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sơn La;  
- Các ban QLDA chuyên ngành, khu vực.

Việc sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) thay thế gạch đất sét nung truyền thống là một xu hướng phát triển tất yếu. Loại sản phẩm này có nhiều yếu tố vượt trội, có thể tận dụng phế thải công nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu (như than, củi, dầu DO), tiết kiệm tài nguyên đất, đảm bảo chất lượng; có khả năng cách âm, cách nhiệt, chịu nhiệt tốt, bền, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm thời gian thi công, một số loại gạch nhẹ có tỷ trọng thấp, giảm tải trọng công trình và tiết kiệm chi phí xây dựng.

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh, số lượng lò gạch thủ công, lò vòng thủ công cải tiến sử dụng nguyên liệu hóa thạch đã cơ bản được cắt giảm và các cơ sở sản xuất gạch đã từng bước chuyển đổi sang lò tuynel và phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung.

Nhằm khuyến khích và tăng cường sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng hướng dẫn sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh như sau:

### 1. Các văn bản pháp lý

- Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

- Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 05/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020;

- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

- Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công trên địa bàn tỉnh Sơn La.

## 2. Khái niệm về vật liệu không nung

### 2.1. Khái niệm

Vật liệu không nung (vật liệu xây dựng không nung) là loại vật liệu dùng trong xây dựng, trong đó việc sản xuất tạo ra sản phẩm không sử dụng nhiệt để nung, sau khi tạo hình thì tự đóng rắn đạt các chỉ số về cơ học như: Cường độ nén, uốn, độ hút nước và các chỉ tiêu kỹ thuật khác.

### 2.2. Vật liệu xây dựng không nung bao gồm

- Gạch xi măng – cốt liệu;
- Vật liệu nhẹ: Gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông khí không chưng áp, gạch bê tông bọt, tấm panel từ bê tông khí chưng áp;
- Tấm tường thạch cao, tấm 3D;
- Gạch khác: Đá chẻ, gạch đã ong, vật liệu không nung từ đất đồi và phế thải xây dựng, phế thải công nghiệp, gạch silicát...

Các sản phẩm vật liệu không nung trên phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành như sau:

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn		
1	TCVN 6477:2011	Gạch bê tông- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử (QĐ 3628/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia)
2	TCVN 7959:2011	Bê tông nhẹ- Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử (QĐ 3628/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia)
3	TCVN 9028:2011	Vữa cho bê tông nhẹ-Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử (QĐ 3628/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia)
4	TCVN 9029:2011	Bê tông nhẹ-Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp-Yêu cầu kỹ thuật (QĐ 3628/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia)
5	TCVN 9030:2011	Bê tông nhẹ-Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp-Phương pháp thử (QĐ 3628/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia)

6	Quyết định số 947/QĐ-BXD ngày 31/10/2011 của Bộ Xây dựng	Chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu tường xây bằng block bê tông khí chung áp
7	TCVN 5775-1:2007	Tấm 3D dùng trong xây dựng - phần 1
	TCVN 5775-2:2007	Tấm 3D dùng trong xây dựng - phần 2
	TCVN 5775-3:2007	Tấm 3D dùng trong xây dựng - phần 3
8	1776/BXD-VP	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng
9	Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 của Bộ Xây dựng	Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng (bổ sung)
10	TCVN 2118:1994	Gạch canxi- silicat- yêu cầu kỹ thuật
11	TCVN 6776:1999	Gạch bê tông tự chèn

### **3. Định mức dự toán, đơn giá xây dựng công trình vật liệu xây dựng không nung**

#### **3.1. Định mức dự toán sử dụng vật liệu xây dựng không nung**

- Định mức dự toán đã được Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình – Phần xây dựng (bổ sung);

- Những định mức đã được công bố nhưng chưa phù hợp hoặc chưa có định mức do Bộ Xây dựng công bố về sử dụng VLXKN thì chủ đầu tư, nhà thầu và các tổ chức tư vấn căn cứ vào căn cứ theo quy định tại (Mục 1, chương IV Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng tổ chức lập định mức mới cho phù hợp theo quy định hoặc vận dụng các định mức xây dựng tương tự đã và đang sử dụng ở công trình khác để áp dụng.

#### **3.2. Đơn giá xây dựng công trình**

Giá VLXKN của một số doanh nghiệp đã được Sở Xây dựng công bố giá thường xuyên và sẽ được đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng (<http://soxaydung.sonla.gov.vn/>).

### **4. Quy định sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng**

- Các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh như: Trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc... Sở Xây dựng đề nghị các chủ đầu tư căn cứ vào Phần III, mục 1, điểm b của Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La để ưu tiên sử dụng VLXKN. Đối với các công trình nhà cao tầng (từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn) phải sử dụng tối thiểu 30% VLXKN loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây);

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng, kể cả các công trình xây dựng nhà ở của người dân.

## 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng VLXKN đối với công trình xây dựng

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại VLXKN phù hợp với các quy định hiện hành;

- Nhà thầu tư vấn thiết kế công trình; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng; nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng, có trách nhiệm đưa các loại VLXKN phù hợp với từng loại kết cấu theo các tiêu chuẩn về VLXKN và các tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật về thi công, nghiệm thu VLXKN vào sử dụng theo đúng quy định;

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp đề cùng nghiên cứu giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Trên đây là hướng dẫn việc sử dụng VLXKN trong xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, đề nghị các Sở quản lý công trình chuyên ngành, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận: *Quyết*

- TT UBND tỉnh (B/c);
- Ban giám đốc Sở;
- Các Sở quản lý công trình chuyên ngành;
- Công an tỉnh;
- Ban chỉ huy QS tỉnh;
- Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Như kính gửi
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- TTKĐ chất lượng xây dựng;
- Lưu: QLCL, VP.



**Trần Dân Khôi**